

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 32/2017/DS-ST

Ngày 18-4-2017

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận

2. Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Ngọc T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 166/6A, đường B, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đồng Thị L, sinh năm 1932; địa chỉ: Số 81B, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông Nguyễn Bá C; địa chỉ: Số 81B, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Bá K; địa chỉ: Số 81B, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị Kim H; địa chỉ: Số 81B, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.4. Bà Phạm Hồng T; địa chỉ: X, Phú Hữu, xã L, tỉnh Sóc Trăng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.5. Bà Nguyễn Thị Diệu H; địa chỉ: Số 166/6A, đường B, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.6. Bà Nguyễn Thị Ngọc M; địa chỉ: Số 166/6A, đường B, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.7. Bà Nguyễn Thị Mỹ T; địa chỉ: Số 166/6A, đường B, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn bà Dương Ngọc T trình bày:

Trước đây bà Dương Ngọc T là con dâu của bà Đồng Thị L. Vào năm 2002 bà T và ông Nguyễn Bá C (là con ruột của bà L) đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/HNST ngày 06/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An) và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 04/HNPT ngày 17/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo quyết định của bản án nêu trên thì Tòa án giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thị Diệu H, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ T. Riêng cháu Nguyễn Thị Ngọc M và Nguyễn Bá P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi vợ chồng ly hôn bà T đưa cháu Nguyễn Thị Mỹ T về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn, còn ông C cùng 02 con là cháu Nguyễn Bá Đ; Nguyễn Thị Diệu H sống với bà Đồng Thị L ở Bình Dương.

Do bà L có hành vi tự ý gả chồng cho con gái của bà là Nguyễn Thị Diệu H nên bà T có đến nhà bà L 02 lần để trao đổi về việc gả chồng cho con, cụ thể: Vào ngày 19/8/2014, bà T đến nhà bà L để xin phép bà L là khi nào bên nhà trai đến nói chuyện cưới gả cho cháu H thì cho bà được gặp nhà trai để nói chuyện, nhưng bà L không đồng ý và nói “hồi đó tôi đã bỏ các con tôi rồi xưa đui tôi”, sau đó bà L còn lớn tiếng nói “Tao gả nó” bà T mới nói “nhưng nó là con của con”. Sự việc diễn ra có sự chứng kiến của bà Phạm Hồng T, bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Bá C. Ngày 01/3/2015 bà T tiếp tục đến nhà bà L để nói về chuyện con gái của bà là cháu H đã lập gia đình nhưng bà L không báo cho bà biết. Khi đến đây bà T thấy bà L đang nằm trên giường, bà T bước đến chào bà L và nói “sao tôi xin gặp họ mà bà không cho, sao bà đối xử với tôi tàn nhẫn như vậy, tôi đã chết lên chết xuống cũng vì con tôi”, lúc ấy bà L ngồi dậy làm dữ, mắng bà T là “mày chết đi tao chôn” rồi chụp cây gậy nói “tao đánh mày”. Sau đó bà L còn lớn tiếng nói “mày có gặp họ thì lạy họ từ dưới háng lạy lên cũng không xứng đáng nữa”, nghe vậy, bà T mới nói “nếu tôi không xứng đáng sao người ta cưới con tôi”. Sau đó được em chồng là Nguyễn Thị Kim H can ngăn. Sự việc xảy ra ngày 01/3/2015 có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Phạm Hồng T. Ngoài ra bà L còn có hành vi mua chuộc cháu T để cướp đi công sinh thành của bà. Vào ngày 16/3/2015 bà T gửi đơn đến Công an phường L nhờ giải quyết việc bà L tự ý gả chồng cho cháu H và sau đó bà T còn làm đơn gửi đi nhiều nơi khác, nhưng đến ngày 05/10/2015 Công an thị xã Thuận An mới có Công văn số 556/CV-CSĐT trả lời bà.

Hành vi của bà L đã làm cho bà T phải đau buồn dẫn đến nhiều bệnh như rối loạn tiền đình; bệnh tim; bệnh thoát vị đĩa đệm; sạn thận; dẫn tĩnh mạch; 02 mắt bị cườm; chóng mặt; nhức đầu; đục thủy tinh thể; đau thắt ngực; viêm khớp và phải điều trị tại các Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện Quận X; Bệnh viện chuyên khoa mắt Cao Thắng; Bệnh viện đa khoa Vạn Hạnh. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải bồi thường cho bà T số tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng; chi phí điều trị bệnh là 100.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 04 sổ khám bệnh (kèm đơn thuốc, toa thuốc, phiếu kết quả X-Quang, kết quả siêu âm); 04 phim chụp X-Quang tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện Quận X; Bệnh viện chuyên khoa mắt C; Bệnh viện Đa khoa V.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn bà Đồng Thị L trình bày: Trước đây bà là mẹ chồng của bà Dương Ngọc T. Bà T và ông Nguyễn Bá C (là con trai của bà) kết hôn năm 1980,

có 05 người con là Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Bá P, Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ T. Đến năm 2002 bà T, ông C ly hôn. Sau khi ly hôn bà T đưa cháu T về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Đến khi cháu T tốt nghiệp phổ thông ở Sài Gòn thì cháu T thi đậu vào trường Cao đẳng y tế Bình Dương nên T mới về sống chung với bà L, mục đích để tiện cho việc đi lại học tập và ít tốn kém chi phí, không có việc bà mua chuộc cháu T. Bà T cho rằng vào ngày 19/8/2014 bà T đến nhà bà L để xin phép bà L là khi nào bên nhà trai đến nói chuyện cưới gả cho cháu H thì cho bà T gặp, nhưng bị bà chửi bới, lăng mạ là không đúng sự thật vì thời điểm đó bà đã già thì có sức đâu mà chửi, vả lại cháu H đã trưởng thành, đủ nhận thức nên việc cưới xin của cháu H không ai có thể ép buộc. Theo quyết định của Tòa án thì cháu H giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, đến tuổi trưởng thành cháu H lấy chồng và được tổ chức tại nhà của bà là chuyện bình thường. Mặt khác, bà T là mẹ của cháu H thì đâu cần phải xin phép bà mới được gặp bên nhà chồng của cháu H. Ngoài ra, bà T còn cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T đến nhà bà để nói về chuyện không cho bà T gặp bên nhà chồng của cháu H thì bị bà chửi mắng rồi sử dụng cây tính đánh bà T là không đúng sự thật vì sức khỏe của bà yếu lại phải ngồi xe lăn. Do yêu cầu khởi kiện của bà T là không có căn cứ nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà L không có yêu cầu phản tố và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Bá C trình bày: Ông là con trai của bà L, bà T trước đây là vợ của ông, nhưng đã ly hôn từ năm 2002. Sau khi ly hôn, bà T về Thành phố H sinh sống, còn ông thì sống ở Bình Dương. Ông nhớ từ khi về Thành phố H sinh sống, bà T có đến nhà ông vài lần, nhưng đến để gặp con, chứ không gặp bà L và không khi nào ông chứng kiến việc bà L có hành vi xúc phạm bà T. Sự việc xảy ra ngày 19/8/2014 và ngày 01/3/2015 giữa bà L và bà T ông không biết vì hàng ngày ông phải đi làm. Ông C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Ông Nguyễn Bá K trình bày: Ông là con của bà L, còn bà T trước đây là chị dâu của ông. Bà T cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T đến nhà bà L, sau đó 02 bên xảy ra mâu thuẫn, bà L có hành vi chửi mắng, cầm gậy định đánh bà thì có sự chứng kiến của ông là không đúng, chưa khi nào ông chứng kiến hay nghe ai nói về việc này. Chỉ khi Công an đến làm việc trình bày lại sự việc thì ông mới biết bà T có đơn khiếu nại bà L tại các cơ quan nhà nước. Ông K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà là con của bà L, trước đây bà T là chị dâu của bà. Bà T cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T đến nhà bà L, sau đó giữa 02 bên xảy ra mâu thuẫn, bà L có hành vi chửi mắng, cầm cây định đánh bà T thì có bà chứng kiến là không chính xác vì bà không biết sự việc này. Bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bà Phạm Hồng T trình bày: Bà là con dâu của bà T. Bà T cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T đến nhà bà L, sau đó 02 bên xảy ra mâu thuẫn, bà L có hành vi chửi mắng, cầm cây định đánh bà T thì có sự chứng kiến của bà là không đúng sự thật. Ngoài ra, bà T còn cho rằng vào ngày 19/8/2014 bà T đến nhà bà L để nói chuyện về việc cưới xin của bà H sau đó bà L có hành vi chửi bới, đuổi bà T ra khỏi nhà là không đúng vì hôm đó bà biết giữa bà T và bà H xảy ra mâu thuẫn thì lúc đó bà L đang nằm trong phòng nên không có việc bà L chửi bới, xúc phạm bà T. Từ năm 2013 đến nay bà về làm dâu chưa bao giờ bà chứng kiến việc bà L có hành vi xúc phạm, chửi bới bà T và bà cũng không nghe ai kể về sự việc này. Bà T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày: Bà là con của bà T, là cháu của bà L. Theo quyết định của Tòa án thì cha của bà là ông Nguyễn Bá C là người trực tiếp nuôi bà. Từ khi ông C, bà T ly hôn, bà sống với ông C. Đến năm 2015 bà lấy chồng. Trước khi lấy chồng bà có

hỏi ý kiến của bà T, nhưng bà T không đồng ý. Tuy nhiên, thời điểm này bà đã trên 18 tuổi nên bà có quyền quyết định cuộc sống riêng cho mình và cuộc sống hôn nhân của bà đến nay vẫn hạnh phúc. Bà chưa khi nào chứng kiến bà L có hành vi nhục mạ bà T. Bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Bà là con của bà T, là cháu nội của bà L. Bà T cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T đến nhà bà L, sau đó giữa 02 bên xảy ra mâu thuẫn, bà L có hành vi chửi mắng, cầm cây định đánh bà T có sự chứng kiến của bà là sai sự thật. Từ trước đến nay bà chưa bao giờ chứng kiến và nghe ai nói về việc việc bà L có hành vi xúc phạm bà T. Sau khi ông C, bà T ly hôn thì bà T là người trực tiếp nuôi bà. Đến năm 18 tuổi do bà học tại trường Cao đẳng y tế Bình Dương nên bà có về nhà bà L sống, mục đích để tiện cho việc đi lại học tập, ít tốn kém. Việc bà đến nhà bà L sống trong thời gian đi học tại Bình Dương là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay mua chuộc. Bà T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bà Nguyễn Ngọc M trình bày: Bà là con của bà T, là cháu nội của bà L. Bà T cho rằng vào ngày 01/3/2015 bà T có đến nhà bà L, sau đó 02 bên có xảy ra mâu thuẫn, bà L có hành vi chửi mắng, cầm cây định đánh bà T có sự chứng kiến của bà là sai sự thật vì bà không nhớ rõ vào ngày 01/3/2015 bà có mặt tại nhà bà L hay không do thời gian quá lâu rồi. Mặt khác, bà sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng với bà T nên rất ít khi về nhà bà L và bà không có âm tượng gì vào ngày 01/3/2015, bà cũng không nghe ai nói về việc bà L có hành vi xúc phạm bà T. Bà M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy bà T cho rằng bà L có hành vi mua chuộc cháu T và có những lời lẽ không hay chửi mắng, xúc phạm danh dự của bà làm cho bà đau buồn dẫn đến bệnh tật là không có cơ sở. Bởi bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, theo các biên bản xác minh tại các Bệnh viện nơi bà T điều trị bệnh đều xác định là bệnh của bà T là do bệnh lý, tuổi già, do quá trình sinh hoạt mà ra chứ không do đau buồn dẫn đến bệnh. Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố: Phải có thiệt hại xảy ra; phải có hành vi trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; phải có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại. Như vậy, ở đây bà L không có hành vi trái pháp luật nên không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật với thiệt hại; bà L không có lỗi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn Bà Đồng Thị L, người làm chứng ông Nguyễn Bá C, ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Phạm Hồng T, bà Nguyễn Thị Diệu H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông Chí, ông K, bà H, bà T, bà H, bà T và bà M.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và chi phí chữa bệnh do bị đơn có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến tinh thần của nguyên đơn nên có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa bà T và bà L vào 02 ngày 19/8/2014 và ngày 01/3/2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi chỉ yêu cầu Tòa án xem xét hành vi của bà L đối với bà vào ngày 01/3/2015. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Dương Ngọc T khởi kiện cho rằng bị đơn bà Đồng Thị L có hành vi mua chuộc con gái của bà là Nguyễn Thị Mỹ T để cướp đi công sinh thành của bà và vào ngày 01/3/2015 nguyên đơn đến nhà bà L để nói về chuyện con gái của bà là cháu H đã lập gia đình nhưng bà L không báo cho bà biết thì bị bà L chửi bới, nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm làm cho nguyên đơn bị tổn thất tinh thần dẫn đến bệnh tật phải điều trị tại nhiều bệnh viện nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 300.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và 100.000.000 đồng tiền chi phí điều trị bệnh.

Bị đơn bà Đồng Thị L thì cho rằng sau khi bà T, ông C (con trai của bà) ly hôn vào năm 2002, bà T mang cháu T về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, còn ông C cùng 02 con Đ, H sống với bà tại Bình Dương. Bà không có hành vi mua chuộc cháu T hay chửi bới, xúc phạm, danh dự, nhân phẩm của bà T nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn bà Dương Ngọc T và ông Nguyễn Bá C có quan hệ vợ chồng, quá trình chung sống bà T, ông C có 05 người con là Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Bá P, Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ T. Đến năm 2002 bà T, ông C ly hôn, Tòa án giao cháu Đ, cháu H cho ông C, giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng cháu M, cháu P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn bà T đưa cháu T về Thành phố H sinh sống. Còn ông C cùng 02 con Đ, H sống với mẹ là bà Đồng Thị L tại Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà T cho rằng từ khi về Thành phố H sinh sống đến nay, bà có đến nhà bà L 6 đến 7 lần, trong đó có ngày 01/3/2015 bà đến nhà bà L để hỏi về chuyện tại sao cháu H đã lập gia đình nhưng không báo cho bà biết thì bị bà L chửi bới, nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Sự việc xảy ra có ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Phạm Hồng T, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Ngọc M là người làm chứng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc thì ông K, bà H, bà T, bà T, bà M đều xác định không biết gì về mâu thuẫn giữa bà T, bà L và không khi nào họ chứng kiến việc bà L có hành vi nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T. Mặt khác, bà T cho rằng sự việc xảy ra tại nhà bà L, nhưng biên bản xác minh ngày 02/3/2017 tại địa phương nơi bà L đang sinh sống xác định “từ trước đến nay địa phương không biết gì về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Dương Ngọc T và bà Đồng Thị L...”; biên bản xác minh ngày 13/3/2017 tại Công an thị xã Thuận An xác định vào ngày 05/10/2015 Công an thị xã Thuận An có ban hành Công văn số 556/CV-CSĐT có nội dung “...Vào đầu tháng 4 năm 2015 bà T đã đến nhà bà Đồng Thị L, sinh năm 1932, ngụ tại số Số 81B, khu phố H, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là mẹ chồng của bà T trước đây để tìm gặp con gái tên Nguyễn Thị Diệu H với lý do chị H đã lập gia đình nhưng không báo cho bà biết. Do không gặp được chị H nên giữa bà T và bà L xảy ra cãi nhau. Sau đó, bà T làm đơn tố giác bà L có hành vi xúc phạm danh dự của bà. Quá trình điều tra xác minh đối với đơn tố giác của bà T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An xét thấy bản thân bà Đồng Thị L, sinh năm 1932 hiện nay đã già

yếu mắt kém, tai bị điếc, không tự đi lại được (ngồi xe lăn) nên không thể làm việc được với Cơ quan điều tra. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An đã làm việc với anh Nguyễn Bá Đ là con trai của bà T và ông Nguyễn Bá K là con ruột và là người trực tiếp hiện nay đang chăm sóc bà Đồng Thị L thì được biết không có việc bà L xúc phạm bà T theo như đơn tố giác. Căn cứ vào kết quả xác minh, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An xét thấy không có cơ sở xác định về việc bà Đồng Thị L xúc phạm danh dự nhân phẩm đối với bà Dương Ngọc T...”. Xét, Công văn nêu trên có nội dung thể hiện mâu thuẫn giữa bà T và bà L xảy ra vào đầu tháng 4 năm 2015, nhưng qua kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà T tại Công an thị xã Thuận An lại không thể hiện rõ ngày xảy ra sự việc và tại phiên tòa hôm nay bà T xác định sự việc xảy ra mà bà khiếu nại nhờ Công an thị xã Thuận An giải quyết là cùng với sự việc xảy ra ngày 01/3/2015 mà bà đang yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Như vậy, Công văn của Công an thị xã Thuận An xác định thời gian xảy ra sự việc vào đầu tháng 4 năm 2015 là không chính xác. Do không đồng ý với kết quả trả lời của Công văn nêu trên, bà T tiếp tục làm đơn khiếu nại nên ngày 26/01/2016 Công an thị xã Thuận An ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 01, kết quả cũng thể hiện không có cơ sở xác định việc bà Đồng Thị L xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với bà T. Do đó, không có căn cứ xác định vào ngày 01/3/2015 bà L có hành vi nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T. Còn việc bà T cho rằng bà L có hành vi mua chuộc bà T, cướp đi công sinh thành của bà, nhưng tại bản tự khai ngày 16/3/2017 bà T xác định sau khi ông Chí, bà T ly hôn thì bà T đưa bà về Thành phố H sinh sống, thỉnh thoảng bà có về nhà bà L chơi trong các dịp lễ tết. Đến năm 18 tuổi do bà học tại trường cao đẳng y tế Bình Dương nên bà mới về nhà bà L sống, mục đích để thuận tiện cho việc đi lại học tập. Việc bà về nhà bà L sống là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay mua chuộc. Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà L tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2017. Mặt khác, bà T cho rằng hành vi của bà L đã làm cho bà đau buồn, bị tổn thất tinh thần dẫn đến bệnh tật phải điều trị tại nhiều bệnh viện khác nhau, chứng cứ bà T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là 04 sổ khám bệnh (kèm theo đơn thuốc, toa thuốc, phiếu kết quả X-Quang, kết quả siêu âm); 04 phim chụp X-Quang thể hiện bà T bị các bệnh như rối loạn tiền đình; bệnh tim; bệnh thoát vị đĩa đệm; sạn thận; dẫn tĩnh mạch; 02 mắt bị cườm; chóng mặt, nhức đầu; đục thủy tinh thể; đau thắt ngực; viêm khớp; thiếu calci do chế độ ăn; viêm dạ dày; đau họng; viêm xoang cấp; bệnh đái tháo đường; đau nửa đầu Migrain. Nhưng, căn cứ vào biên bản xác minh ngày 15 tháng 3 năm 2017 tại bệnh viện Đa khoa V xác định nguyên nhân bệnh thoát vị đĩa đệm, suy dẫn tĩnh mạch là do trượt đốt sống L4, thoát vị đĩa đệm L4-L5, L5-S1, suy dẫn tĩnh mạch, không phải do đau buồn mà phát bệnh; biên bản xác minh ngày 15/3/2017 tại Bệnh viện chuyên khoa mắt C xác định nguyên nhân bệnh đục thủy tinh thể là do cao tuổi, do tác động ngoại quang như ánh nắng mặt trời, môi trường làm việc hoặc do bẩm sinh, không phải do đau buồn mà phát bệnh; biên bản xác minh ngày 15/3/2017 tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân bệnh đục thủy tinh thể là do tuổi già, không phải do đau buồn mà phát bệnh; biên bản xác minh tại Bệnh viện Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân bệnh dẫn tĩnh mạch chi dưới, đau họng, đau ngực, đau lưng, viêm xoang cấp, rối loạn chức năng tiền đình, bệnh đái tháo đường, đau dây thần kinh tọa, bệnh tim do thiếu máu cục bộ, thiếu calci, đau nửa đầu, nhiễm trùng vết thương, viêm dạ dày, đục thủy tinh thể là do rối loạn chuyển hóa, do bệnh lý, do tuổi già, do chế độ ăn uống và không phải do đau buồn dẫn đến bị bệnh. Như vậy, bà T cho rằng nguyên nhân các bệnh của bà là do bà L gây ra là không phù hợp với kết quả xác minh tại các Bệnh viện nơi bà T đang điều trị bệnh. Tại Khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Người nào có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại phải bồi thường”. Đối chiếu quy định viện dẫn nêu trên thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường phải có đủ 04 căn cứ: Thứ nhất, phải có

thiệt hại xảy ra; thứ hai, phải có hành vi trái pháp luật; thứ ba, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; thứ tư, phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại. Nhưng nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh có việc bà L có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm dẫn đến gây thiệt hại về tinh thần, sức khỏe cho nguyên đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền tổn thất tinh thần 300.000.000 đồng và chi phí điều trị bệnh 100.000.000 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 2 Điều 229; Khoản 1 Điều 244; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 604; Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc T về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với bị đơn bà Đồng Thị L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Ngọc T và bà Đồng Thị L không phải nộp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bạch Tuyết